

TỪ CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN NGHĨ VỀ TƯ DUY ĐỘT PHÁ, TINH THẦN DÁM NGHĨ, DÁM LÀM TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

PGS, TS PHẠM ĐỨC KIÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS CAO THỊ HIỆU

Học viện Chính trị khu vực III

Ngày nhận:

28-12-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

7-1-2026

Ngày duyệt đăng:

10-1-2026

Tóm tắt: Ngày 6-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên diễn ra, đánh dấu một mốc son đặc biệt trong quá trình kiến tạo những giá trị vững bền của Nhà nước của dân, do dân và vì dân cùng khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. 80 năm nhìn lại sự kiện lịch sử trọng đại này, những giá trị về lý luận và thực tiễn vẫn còn nguyên tính thời sự, trong đó bài học về tư duy đột phá, tinh thần dám nghĩ, dám làm có giá trị chỉ dẫn sâu sắc trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa:

Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên; tư duy đột phá; dám nghĩ, dám làm; kỷ nguyên mới

1. Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên - góc nhìn từ tư duy đột phá, tinh thần dám nghĩ, dám làm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tư duy đột phá (breakthrough thinking) là dám vượt qua giới hạn tư duy cũ, tìm ra cách tiếp cận hoàn toàn mới để giải quyết những vấn đề phức tạp nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trên ý nghĩa đó, tiếp cận dưới góc độ hoạch định chủ trương, nhằm kiến tạo nhà nước kiểu mới sau khi vừa giành lại nền độc lập cho dân tộc, tư duy đột phá của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trên những khía cạnh sau:

Một là, việc tiến hành cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, bầu ra Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khẳng định sự đột phá về tư duy kiến tạo mô hình Nhà nước kiểu mới với quan điểm cốt lõi “tất cả vì hạnh phúc của nhân dân”

Ngay sau khi nước nhà vừa giành lại nền độc lập, nhiệm vụ lớn đặt ra cho Đảng là làm thế nào và bằng cách nào để hiện thực hoá mục tiêu, con đường Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn từ năm 1930: làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản¹. Nếu đi theo cách thức



Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (6-1-1946 – 6-1-2026), tại Hà Nội, ngày 6-1-2026 (Ảnh: TTXVN)

cũ, sau khi lật đổ chế độ quân chủ phong kiến, sẽ lập nên chính quyền tư sản với nền Cộng hòa dân chủ. Nhưng, như V.I.Lênin chỉ rõ: ngay cả những nước cộng hòa dân chủ nhất, trong những điều kiện phát triển thuận lợi nhất của chủ nghĩa tư bản thì chế độ ấy cũng “luôn luôn là một chế độ dân chủ đối với một thiểu số, vẫn chỉ là một chế độ dân chủ đối với riêng những giai cấp có của, đối với riêng bọn giàu có mà thôi”². Bởi vậy, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong hành trình tìm con đường phát triển cho dân tộc đã phân tích rất thấu đáo về các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới và đã có kết luận (trong cuốn *Đường Kách mệnh*): “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”³. Người cũng chỉ ra trên thực tế “Mỹ tuy rằng cách mệnh thành công đã hơn 150 năm nay, nhưng công nông vẫn cứ cực khổ, vẫn cứ lo tính cách mệnh lần thứ hai”⁴. Từ đó, Người khẳng định:

“Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”⁵. Với tư duy quyết đoán, mang tính đột phá đó, trong năm đầu tiên giành lại nền độc lập cho dân tộc, lần đầu tiên tư tưởng về xác lập chính quyền của dân, do dân và vì dân được thể hiện trong thực tế.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền nhân dân được thành lập, song còn mang tính lâm thời với cơ cấu tổ chức còn quá giản đơn, chưa định ra được các nguyên tắc, nội dung, phương thức để vận hành một cách thống nhất. Thêm vào đó, những phần tử cơ hội, phản động tìm mọi cách len vào bộ máy chính quyền, có nguy cơ gây ra nhiều sai lầm, khuyết điểm. Trước bọn bè khó khăn đó, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời (3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị sớm tổ chức Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội của nước

Việt Nam mới; Quốc hội ban hành Hiến pháp tạo cơ sở pháp lý cho việc xác lập chính quyền dân chủ nhân dân. Người khẳng định: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”⁶. Tiếp sau đó, một loạt các sắc lệnh được Chính phủ ban hành như: Sắc lệnh số 14, ngày 8-9-1945 hạn định trong vòng hai tháng sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội; Sắc lệnh số 39, ngày 26-9-1945 quyết định thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử; Sắc lệnh số 51, ngày 17-10-1945 định rõ thể lệ cuộc Tổng tuyển cử, tổng số đại biểu Quốc hội và ngày bầu cử chung cả nước. Đây là những quyết định thể hiện tư duy đột phá của Đảng và người đứng đầu Chính phủ lúc bấy giờ.

“Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu” (5-1-1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình”⁷, “Ngày mai, dân ta sẽ tự do lựa chọn và bầu ra những người xứng đáng thay mặt cho mình, và gánh vác việc nước”⁸; “Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v.”⁹; “hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử”¹⁰.

Ngày 6-1-1946, lần đầu tiên người dân Việt Nam, từ tiền tuyến đến hậu phương, từ người già đến người trẻ (đủ 18 tuổi) không phân biệt gái, trai, giàu, nghèo, tôn giáo, nòi giống, giai cấp, đảng phái, tất cả đều nô nức đi bầu cử với một thể thức hoàn toàn dân chủ. Kết quả: “Hơn 90% tổng

số cử tri đã đi bỏ phiếu. Nhân dân cả nước đã bầu 333 đại biểu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... Chủ tịch Hồ Chí Minh ứng cử ở Hà Nội và đã trúng cử với số phiếu cao nhất là 98,4%”¹¹.

Đó là kết quả của tư duy đột phá, dám nghĩ, dám làm của Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và tinh thần quyết tâm của cả dân tộc Việt Nam, như Người khẳng định: “Sau khi nước nhà mới tự do được 14 tháng, đã làm thành được bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà. Bản Hiến pháp đó còn là một vết tích lịch sử, Hiến pháp đầu tiên trong cõi Á Đông này nữa. Bản Hiến pháp đó chưa hoàn toàn nhưng nó đã làm nên theo một hoàn cảnh thực tế. Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập. Hiến pháp đó đã tuyên bố với thế giới biết dân tộc Việt Nam đã có đủ mọi quyền tự do. Hiến pháp đó đã tuyên bố với thế giới: phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân. Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp”¹².

Hai là, Quốc hội ban hành bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946, đặt cơ sở pháp lý cho quá trình kiến tạo thể chế chính trị với thiết chế bảo đảm mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân

Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử đã tạo tiền đề cho công cuộc kiến tạo bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương; từ cơ quan quyền lực (Quốc hội và HĐND các cấp) đến cơ quan hành chính, chuyên môn, các tổ chức quần chúng của nhân dân. Quốc hội xác lập, ban hành Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác nhằm định ra các nguyên tắc hoạt động của hệ thống bộ máy chính quyền. Trong bộ máy chính quyền đó, “Nghị viện nhân dân là cơ quan có quyền cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa” (Điều 22); có quyền

“giải quyết mọi vấn đề chung cho toàn quốc, đặt ra các pháp luật, biểu quyết ngân sách, chuẩn y các hiệp ước mà Chính phủ ký với nước ngoài” (Điều 23); “Nghị viện nhân dân do công dân Việt Nam bầu ra. Ba năm bầu một lần” (Điều 24)¹³. Nghị viện nhân dân họp mỗi năm hai lần, họp công khai, công chúng được vào nghe. Nhà nước do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động. Nhà nước đó lại do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ. *Hiến pháp năm 1946* cũng quy định: Nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia. Điểm c) của Điều 70 ghi: “Những điều thay đổi khi đã được Nghị viện ưng chuẩn thì phải đưa ra toàn dân phúc quyết”¹⁴. Từ những hiến định này, toàn bộ bộ máy chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương là cơ quan đại diện của nhân dân, nhận sự ủy thác của nhân dân, do nhân dân trực tiếp bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân và phải chịu sự kiểm soát từ nhân dân. Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, nhân dân cũng có nghĩa vụ thực hiện các kế hoạch do chính quyền đề ra. Từ đây, một phương thức hoạt động mới của chính quyền dần được định hình - đó là sự gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân; Đảng, Chính phủ và nhân dân cùng làm, cùng lo việc chung của đất nước. Trong “Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng” (10-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối”¹⁵.

Với rất nhiều quyết sách đầy bản lĩnh của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam đánh dấu bước ngoặt lịch sử trọng đại, mở ra một

kỷ nguyên mới của đất nước - kỷ nguyên độc lập dân tộc và đi lên CNXH. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam “có một Quốc hội, một Chính phủ thống nhất, một bản Hiến pháp tiến bộ và một hệ thống chính quyền hoàn toàn đầy đủ danh nghĩa về mặt pháp lý để đại diện cho Nhân dân Việt Nam về đối nội và đối ngoại”¹⁶, hoạt động thực sự do dân và vì dân... Tất cả đã thể hiện tính ưu việt vượt trội của chế độ xã hội mới.

2. Tiếp tục phát huy tư duy đột phá, tinh thần dám nghĩ, dám làm trong kỷ nguyên mới của đất nước

Tám mươi năm nhìn lại cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên (6-1-1946) của dân tộc, nhiều giá trị cả về lý luận và thực tiễn còn vẹn nguyên tính thời sự, trong đó phát huy bài học về tư duy đột phá, tinh thần dám nghĩ, dám làm trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước trong một cục diện đầy biến động càng có ý nghĩa sâu sắc.

Trong bối cảnh mới, trước những thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen từ xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng; từ tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từ thực tiễn 40 năm đất nước đổi mới toàn diện và đồng bộ; từ những vấn đề mới, yêu cầu mới đặt ra trong quá trình triển khai những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng... đang tác động rất lớn tới vận hội và cơ đồ phát triển của dân tộc. Nắm lấy thời cơ, đi tắt, đón đầu, tạo bước phát triển đột phá để đưa đất nước “phát triển nhanh, bền vững”; “tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi

lên chủ nghĩa xã hội”¹⁷. Để hiện thực hóa khát vọng đó, rất cần tiếp tục phát huy tư duy đột phá, dám nghĩ, dám làm trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, nhất là những người đứng đầu, bằng những giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, Đảng, Nhà nước tiếp tục chủ trương, định hướng chính sách trên cơ sở thấu triệt “bốn kiên định”¹⁸ để đổi mới sáng tạo như trong Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng (Dự thảo Báo cáo Chính trị) đã chỉ ra. Thực hiện sự kiên định và đổi mới sáng tạo đó theo tư tưởng Hồ Chí Minh: “Kiên định và sáng tạo” bằng tư duy đột phá, “Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể”¹⁹. Cụ thể hóa 5 quan điểm chỉ đạo, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược mà Dự thảo Báo cáo Chính trị đã chỉ ra bằng sự nỗ lực rất lớn, quyết tâm cao, hành động quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để chạm tới được mục tiêu kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới, bảo đảm quan điểm lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống, hạnh phúc của nhân dân.

Thứ hai, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, cần phát huy vai trò của các cấp ủy, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện “sáu dám” (“dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”²⁰). Trong đó, “dám nghĩ” - dám đổi mới tư duy trong quản trị quốc gia, trong kiến tạo không gian phát triển kinh tế, xã hội; dám tạo đột phá về khoa học - công nghệ được xác định là vấn đề then chốt của then chốt để đất nước vượt qua được những rào cản từ khuôn khổ, lối mòn của lối tư duy cũ và những thách thức từ “nguy cơ tụt hậu xa hơn về công nghệ” trong kỷ nguyên số. Để thực hiện tốt đột

phá này, “Bộ máy nhà nước được sắp xếp theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả... Đặc biệt, cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã đạt được những kết quả mang tính cơ chế, hành lang quản trị nhằm phát huy tính chủ động, tư duy sáng tạo, dám nghĩ, dám hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, tất cả vì lợi ích quốc gia dân tộc, vì sự phát triển bền vững của đất nước và hạnh phúc của nhân dân”²¹.

Thứ ba, trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đẩy mạnh hơn nữa theo hướng Đảng, Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, toàn diện, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; “xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên được triển khai sâu rộng và có hiệu quả”²². Đây là giải pháp rất quan trọng trong nỗ lực xây dựng chính Đảng “cách mạng, chân chính, chắc chắn” gắn bó mật thiết với nhân dân, kiến tạo Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân, dám đương đầu và “ứng vạn biến” với những đổi thay, những khó khăn, thách thức mới, sáng suốt tìm ra cách thức, bước đi, biện pháp đúng đắn, phù hợp nhằm hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, cơ chế lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nhất là đối với Nhà nước theo hướng phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả cán bộ, đảng viên được bày tỏ hết ý kiến của mình như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt”²³. Điều này càng có ý nghĩa trong bối cảnh cả nước đang đổi mới, vận hành và từng bước hoàn thiện hệ thống chính quyền 3 cấp, trong một không gian phát triển mới của đất nước. Với những chuyển mình đó, những tư duy mới, cách

làm hay, sáng tạo, hiệu quả của mỗi cấp, mỗi ngành, địa phương và từng cán bộ, đảng viên đóng góp vào giá trị chung để Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đi vào cuộc sống sẽ phản ánh đúng quy luật khách quan, xu thế vận động mới của thời đại và phù hợp với thực tiễn đất nước.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích và bảo vệ người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản như: Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22-9-2021 của Bộ Chính trị “Về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung”; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP, ngày 29-9-2023 của Chính phủ “Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”... Tuy nhiên, vẫn còn những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế cần được tháo gỡ, những vấn đề chưa có quy định hoặc có quy định nhưng không còn phù hợp với bối cảnh mới, nhất là sau khi bộ máy chính quyền mới được vận hành. Hiện nay, chưa có cơ chế tiếp nhận, xem xét việc thí điểm những sáng kiến mới, sáng tạo của cán bộ, đảng viên; chưa ban hành được khung pháp lý để thể chế cho phép thử nghiệm các mô hình mới, cách làm hay trong thực tiễn với phạm vi và thời gian xác định...

Do đó, thời gian tới, Chính phủ phải đẩy nhanh hoàn thiện đồng bộ thể chế, khai thông những điểm nghẽn, tạo hành lang pháp lý để cán bộ dám làm vì lợi ích chung. Cần quán triệt sâu sắc và quyết tâm thực hiện Nghị định số 73/2023/NĐ-CP, ngày 29-9-2023 của Chính phủ “Quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”. Đây được xem là cơ sở nền tảng tạo “điểm tựa pháp lý” cho cán bộ, đảng viên tự tin, dám nghĩ, dám làm, đóng góp sức mình cho sự thịnh vượng chung của dân tộc.

Tám mươi năm nhìn lại sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc - cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, những giá trị lý luận và thực tiễn từ tư duy đột phá, tinh thần dám nghĩ, dám làm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn vẹn nguyên giá trị sâu sắc trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

1. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 2, tr. 2

2. *V.I.Lênin Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2005, T. 33, tr. 107

3, 4, 5, 19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 296, 291, 292, 281

6, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 8, tr. 2, 2

7, 8, 10, 11, 12, 15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 166, 166, 153, 610, 491, 64

13. Xem: “Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua ngày 9-11-1946)”, https://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=536

14. Xem: “Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua ngày 9-11-1946)”, https://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=536

16. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Văn phòng Quốc hội: “Đề cương tuyên truyền Kỷ niệm 80 năm ngày tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026)”

17, 18, 19, 21, 22. Phụ trương đặc biệt báo *Nhân dân* ngày 15-10-2025, tr. 3, 1, 281, 1-2, 1

20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. II, tr. 243

23. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 544.